

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ CÔNG NGHIỆP DT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ CÔNG NGHIỆP DT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DT INDUSTRIAL MATERIALS JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DTIM.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110802870

**3. Ngày thành lập:** 02/08/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 29 Lô 1A, Trung Yên 11B, Khu đô thị Trung Yên, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0962904333

Fax:

Email: doanhngothe@gmail.com

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>(Trừ kinh doanh vàng miếng)                                                                                                      | 4662        |
| 2.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                 | 4663        |
| 3.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                       | 4669        |
| 4.  | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                       | 4690        |
| 5.  | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4752        |
| 6.  | Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                     | 4784        |
| 7.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                    | 4641(Chính) |
| 8.  | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(Trừ vàng miếng, súng đạn, tem và tiền kim khí)                                                             | 4773        |
| 9.  | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                        | 4771        |
| 10. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |
| 11. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                         | 4659        |
| 12. | Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                | 4782        |
| 13. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                 | 4772        |
| 14. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                                                                                     | 7110        |
| 15. | Sửa chữa thiết bị khác                                                                                                                                                  | 3319        |
| 16. | Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn                                                                                                                                        | 8020        |
| 17. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                          | 4329        |

|     |                                                                                                                                                             |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 18. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                       | 4321 |
| 19. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                       | 4322 |
| 20. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                          | 4649 |
| 21. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                    | 4761 |
| 22. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>(Trừ Đấu giá hàng hoá)                                                                                                | 4610 |
| 23. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu<br>(Trừ hoạt động đấu giá tài sản)                                                                             | 4799 |
| 24. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>(Trừ dịch vụ báo cáo tòa án, hoạt động đấu giá tài sản, dịch vụ lấy lại tài sản) | 8299 |
| 25. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>(Trừ hoạt động đấu giá tài sản)                                                                  | 4791 |
| 26. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                          | 4719 |
| 27. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                              | 4933 |
| 28. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                 | 5210 |
| 29. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                            | 5224 |
| 30. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ                                                                                                     | 5225 |
| 31. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải                                                                                                         | 5229 |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông      | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                                                          | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | PHAN ANH<br>TUẤN | Tổ dân phố<br>Thượng tổ,<br>Phường Thanh<br>Châu, Thành phố<br>Phủ Lý, Tỉnh Hà<br>Nam, Việt Nam                                             | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 100.000       | 1.000.000.000            | 20,000       | 0350890048<br>54                                                                                                       |            |
|     |                  |                                                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                                             | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                                             | Tổng số                            | 100.000       | 1.000.000.000            | 20,000       |                                                                                                                        |            |
| 2   | NGÔ THẾ<br>DOANH | Số nhà 10, ngõ<br>14, đường Đồng<br>Hương, Tổ dân<br>phố Du Nghệ, Thị<br>Trần Quốc Oai,<br>Huyện Quốc Oai,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 125.000       | 1.250.000.000            | 25,000       | 0240890000<br>77                                                                                                       |            |
|     |                  |                                                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                                             | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                                             | Tổng số                            | 125.000       | 1.250.000.000            | 25,000       |                                                                                                                        |            |

|   |                  |                                                                                                                |                                    |         |               |        |                  |
|---|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------|---------------|--------|------------------|
| 3 | NGÔ ĐÌNH<br>DIỆM | Tổ dân phố 16,<br>đường Hàm Nghi,<br>Phường Cầu<br>Diễn, Quận Nam<br>Tứ Liêm, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 100.000 | 1.000.000.000 | 20,000 | 0240850003<br>08 |
|   |                  |                                                                                                                | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                  |                                                                                                                | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                  |                                                                                                                | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                  |                                                                                                                | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                  |                                                                                                                | Tổng số                            | 100.000 | 1.000.000.000 | 20,000 |                  |
|   |                  |                                                                                                                |                                    |         |               |        |                  |
| 4 | NGÔ VĂN<br>THỌ   | Tổ dân phố 16,<br>đường Hàm Nghi,<br>Phường Cầu<br>Diễn, Quận Nam<br>Tứ Liêm, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0       | 0             | 0,000  | 0240780004<br>05 |
|   |                  |                                                                                                                | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 175.000 | 1.750.000.000 | 35,000 |                  |
|   |                  |                                                                                                                | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                  |                                                                                                                | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                  |                                                                                                                | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                  |                                                                                                                | Tổng số                            | 175.000 | 1.750.000.000 | 35,000 |                  |
|   |                  |                                                                                                                |                                    |         |               |        |                  |

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

\* Họ và tên: NGÔ THẾ DOANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 25/10/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024089000077

Ngày cấp: 20/07/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số nhà 10, ngõ 14, đường Đồng Hương, Tổ dân phố Du Nghệ, Thị trấn Quốc Oai, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 10, ngõ 14, đường Đồng Hương, Tổ dân phố Du Nghệ, Thị trấn Quốc Oai, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội